

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sĩ Mạnh

Bà Lương Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Hữu L (tên gọi khác: T5), sinh ngày 05/3/1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu T 1, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu B1 và bà Đồng Thị D1; có vợ là Vũ Thị T1 và 01 con; tiền án, tiền sự:

- Bản án số 261/HSST ngày 18/9/1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”, 06 tháng tù” về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt là 06 năm, 06 tháng tù (đã được xóa)

- Bản án số 368/HSST ngày 14/9/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (đã được xóa).

- Bản án số 34/2009/HSST ngày 16/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa); bị tạm giam từ ngày 12/6/2020; có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Duy T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người làm chứng: Phạm Văn B, Vũ Tuấn T2; đều có mặt. Nguyễn Bá H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ ngày 12/6/2020, Bùi Hữu L mang theo 01 con dao bằng kim loại cất vào túi vải đi từ nhà bỏ đẽ ở thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, mục đích để đi đào cây ven đường về nhà sử dụng. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đi đến cổng công vụ thuộc thôn Đ, xã N, huyện K, L phát hiện thấy khu vực bên cát gần đó có dựng 03 xe mô tô, trong đó 02 xe khóa cổ, 01 xe biển kiểm soát 17M1-1318 loại xe Wave S màu đen - xám không khóa cổ được phủ bạt, nhưng không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. L bỏ bạt ra, dắt xe mô tô biển kiểm soát 17M1-1318 đi đến gần dốc đê, cách vị trí dựng xe 60 mét thì bị anh Phạm Văn B nhà ở gần đó phát hiện, yêu cầu L để xe lại và yêu cầu kiểm tra túi vải L đang đeo, L lấy dao trong túi ra bỏ chạy thì bị một số người dân đuổi theo bắt giữ và trình báo Công an xã N đến lập biên bản vụ việc, tạm giữ chiếc xe trên cùng 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 05 cm; 01 túi xách màu xanh đen có in dòng chữ “DELSEY”.

Qua xác minh, làm rõ: Xe mô tô BKS 17M1-1318 thuộc sở hữu của anh Vũ Duy T, sinh năm 1984, cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng. Khoảng 04 giờ, ngày 12/6/2020, anh T điều khiển xe mô tô đến khu vực bên cát, dựng xe phủ bạt lên để bảo quản xe rồi đi đánh cá, sau đó anh được thông báo về việc xe mô tô của anh bị trộm cắp, anh đề nghị giải quyết sự việc theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 17M1-1318, màu sơn đen - xám, đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Hữu L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Việc L lấy con dao từ trong túi vải ra là do anh B yêu cầu rồi sau đó bỏ chạy chứ không có mục đích gì khác. Quá trình bỏ chạy, L cầm theo dao nhưng không có hành vi đe dọa hay gây thương tích cho ai.

Bị hại Vũ Duy T khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Anh đã được nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý L theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu sơn đen - xám biển kiểm soát 17M1-1318 cho anh Vũ Duy

T là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 05 cm; 01 túi xách màu xanh đen có in dòng chữ “DELSEY”, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Đối với tài sản của bị cáo là 01 con dao bằng kim loại và 01 túi xách màu xanh đen (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại, đề nghị tiêu hủy.

Bị hại Vũ Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Phạm Văn B, Vũ Tuấn T2 đều khai phù hợp với nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSKT, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Bùi Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hữu L từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Duy T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 05 cm; 01 túi xách màu xanh đen, có in dòng chữ “DELSEY”(đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu được; biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Hồi 05 giờ ngày 12/6/2020, tại khu vực cổng công vụ thuộc thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; Bùi Hữu L lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 17M1-1318, nhãn hiệu Honda Wave S, trị giá 4.500.000 đồng của anh Vũ Duy T. Như vậy bị cáo Bùi Hữu L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo đã từng có 03 tiền án:

[4.1] Bản án số 261/HSST ngày 18/9/1990 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Hữu L 06 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ" và 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân". Tổng hợp hình phạt là 06 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, nên đã được xóa án tích.

[4.2] Bản án số 368/HSST ngày 14/9/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Hữu L 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, nên đã được xóa án tích.

[4.3] Bản án số 34/2009/HSST ngày 16/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Hữu L 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 06/7/2012 và chấp xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Đối với trách nhiệm bồi thường dân sự, do bị hại không có đơn yêu cầu nên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia trong quân đội để bảo vệ tổ quốc và thực hiện

nghĩa vụ quốc tế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cảnh ly bị cáo khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 17M1-1318, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 05 cm; 01 túi xách màu xanh đen của bị cáo không dùng vào việc phạm tội (đang do Chi cục Thi hành dân sự huyện K quản lý), tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại, đề nghị tiêu hủy; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu để tiêu hủy số tài sản này là phù hợp.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo của địa phương, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hữu L (tên gọi khác: T5): 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giam 12/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại; 01 túi xách màu xanh đen (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu